TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
**TRUNG TÂM DỰ BÁO**
**KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: TVHN-274 /DBQG

*Hà Nội, ngày 1 tháng 10 năm 2023*

# BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

## I. Diễn biến xu thế thủy văn

### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

#### 1.1. Lưu vực sông Thao

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang xuống.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục xuống.

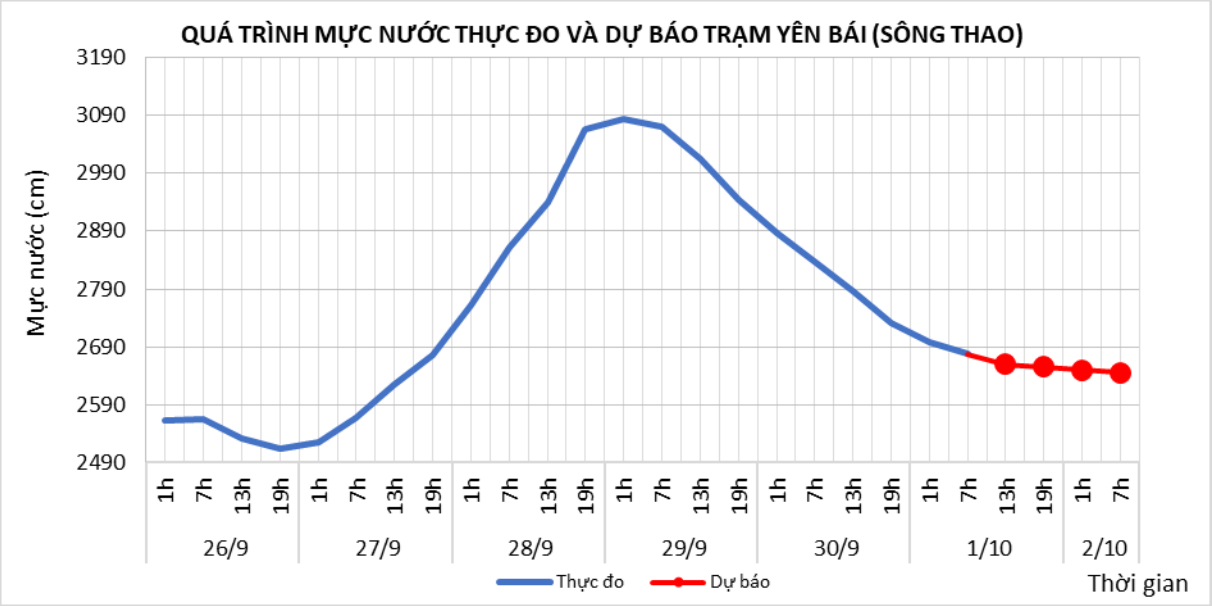


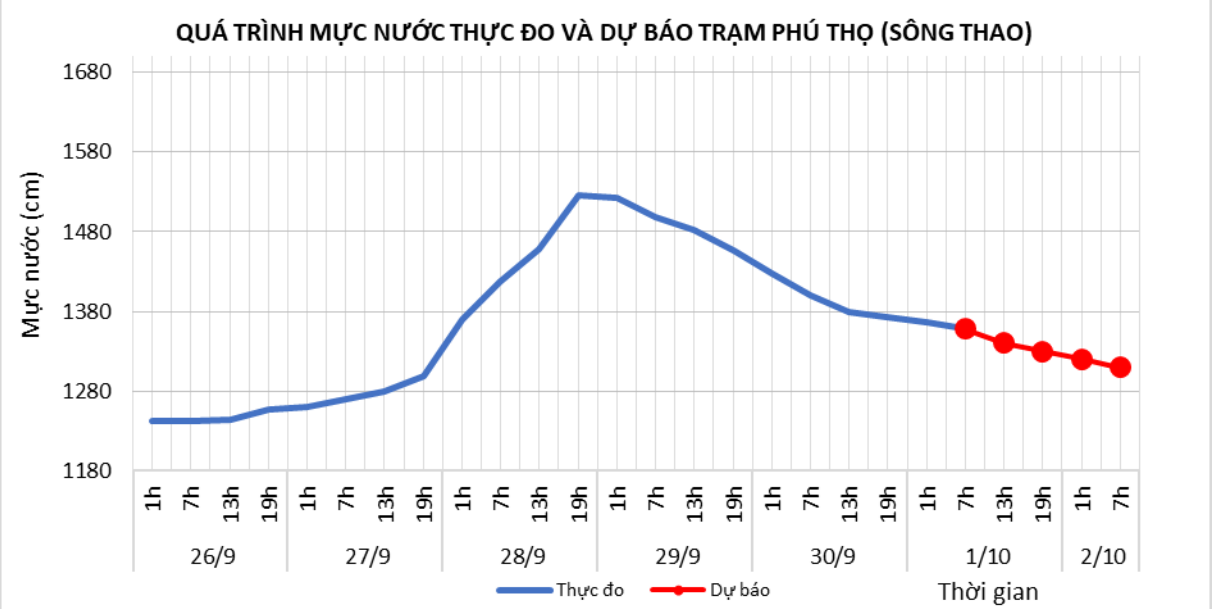

### 1.2. Lưu vực sông Lô

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

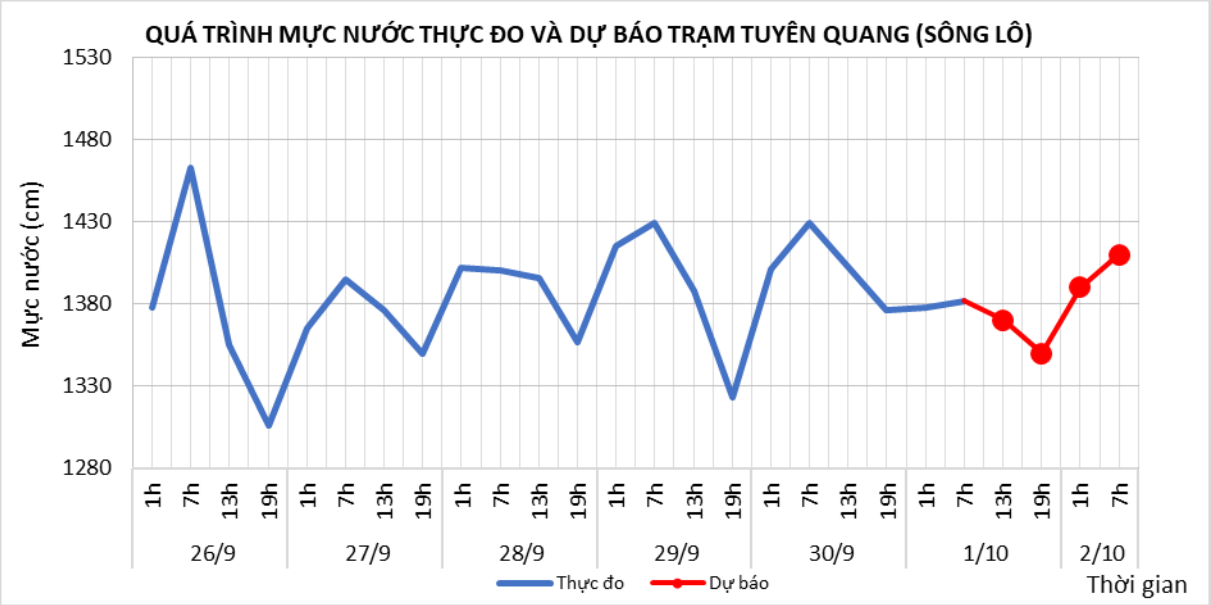


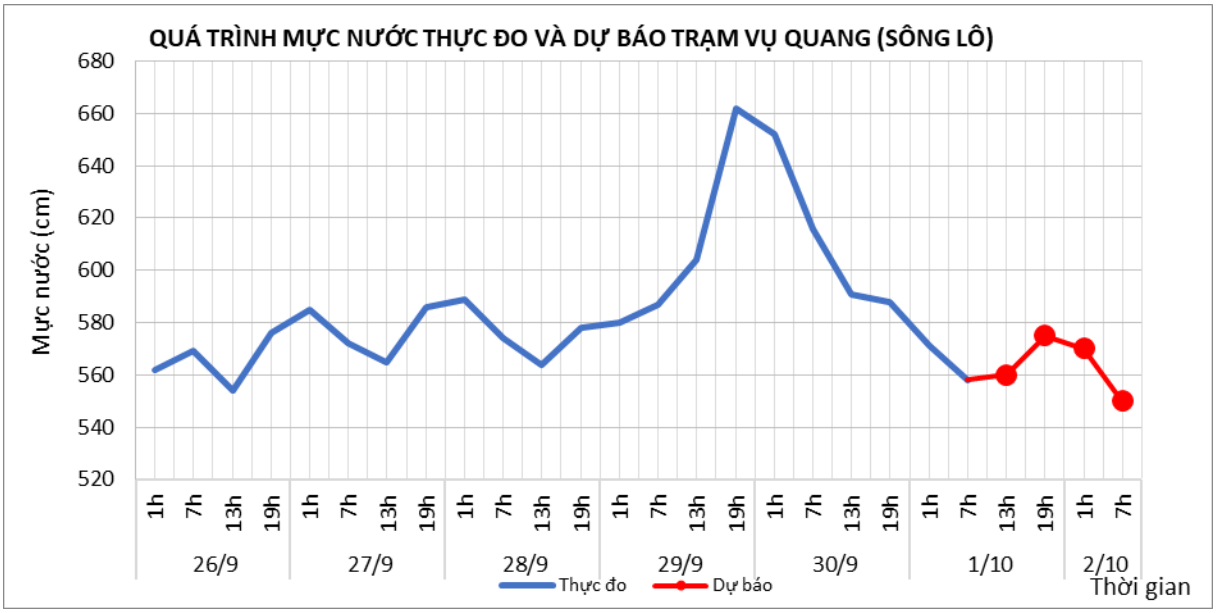


## 2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

### 2.1 Lưu vực sông Đà

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

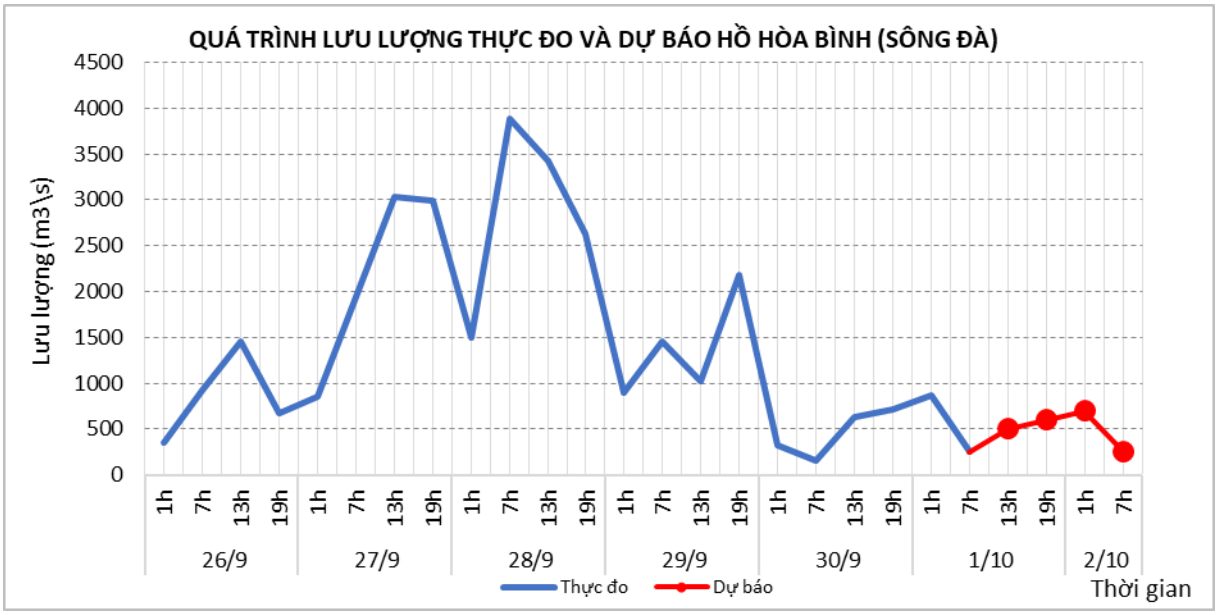


## 2.1. Lưu vực sông Cầu

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm theo xu thế lên.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống.

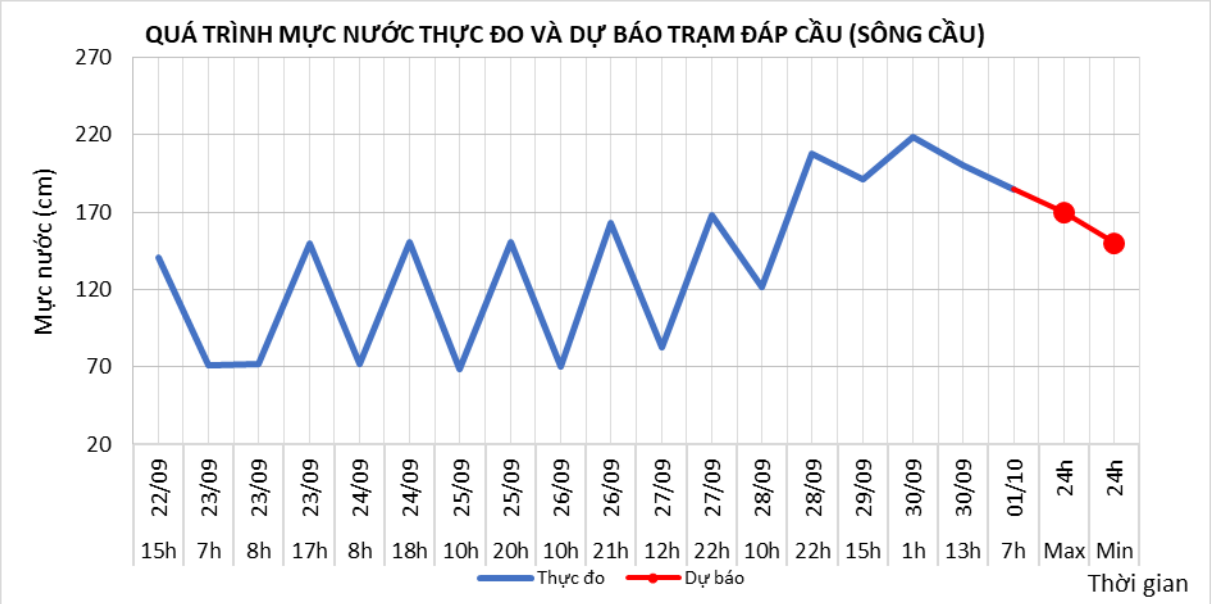


## 2.2. Lưu vực sông Thương

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm theo xu thế lên.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

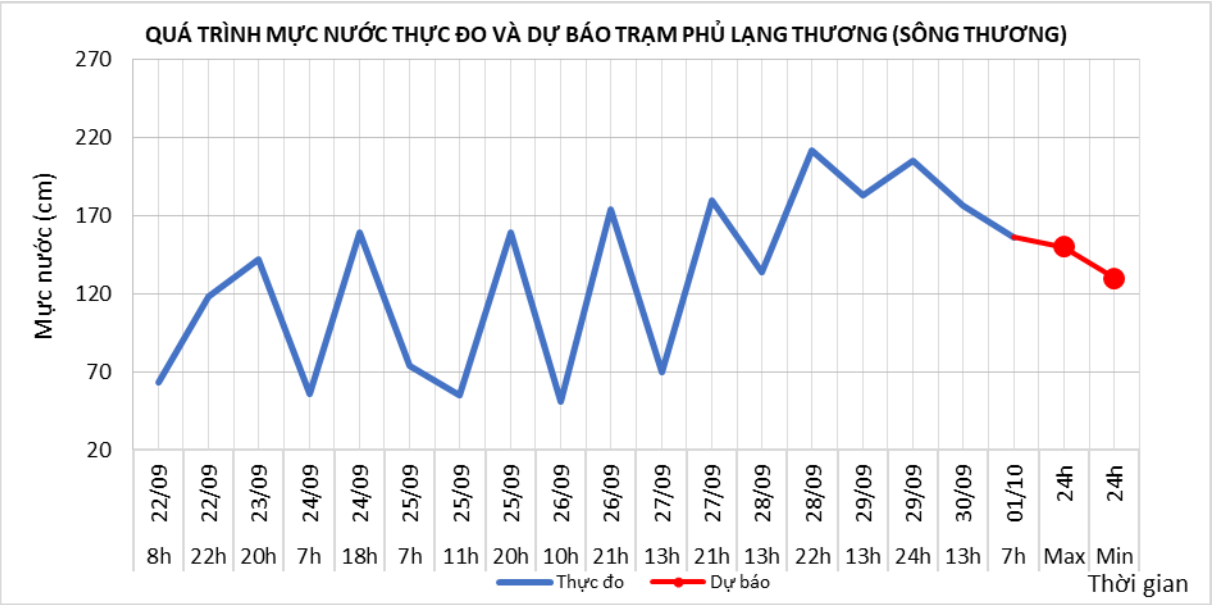


## 2.3. Lưu vực sông Lục Nam

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang xuống chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Lục Nam tại Lục Nam sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống.

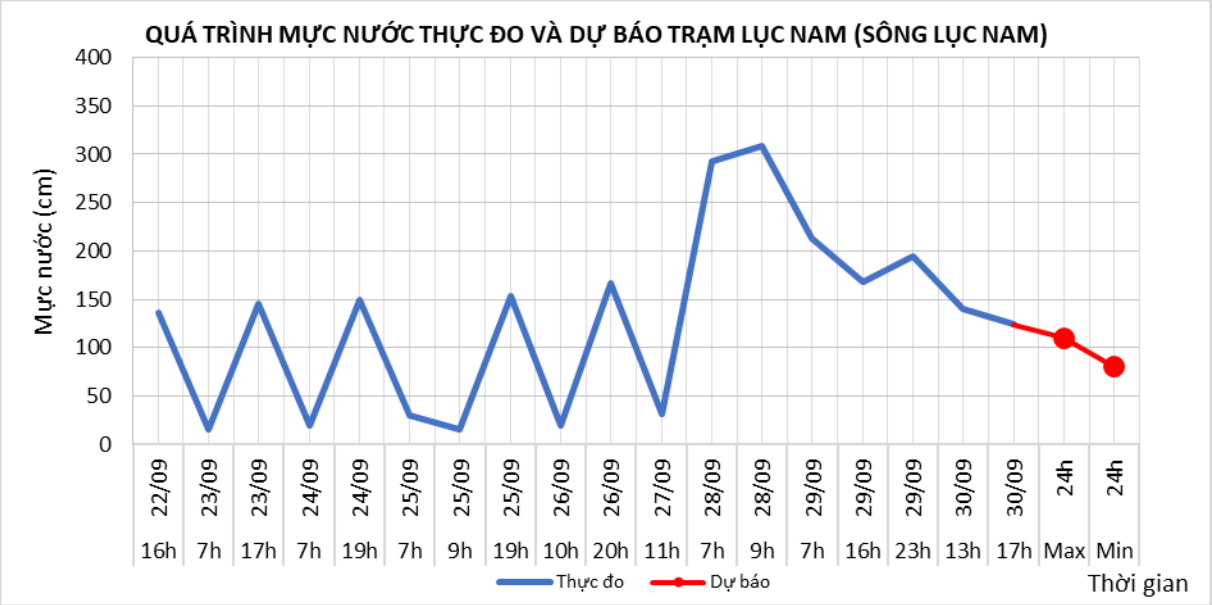


## 2.4. Lưu vực sông Thái Bình

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,45m và thấp nhất ở mức 1,10m.

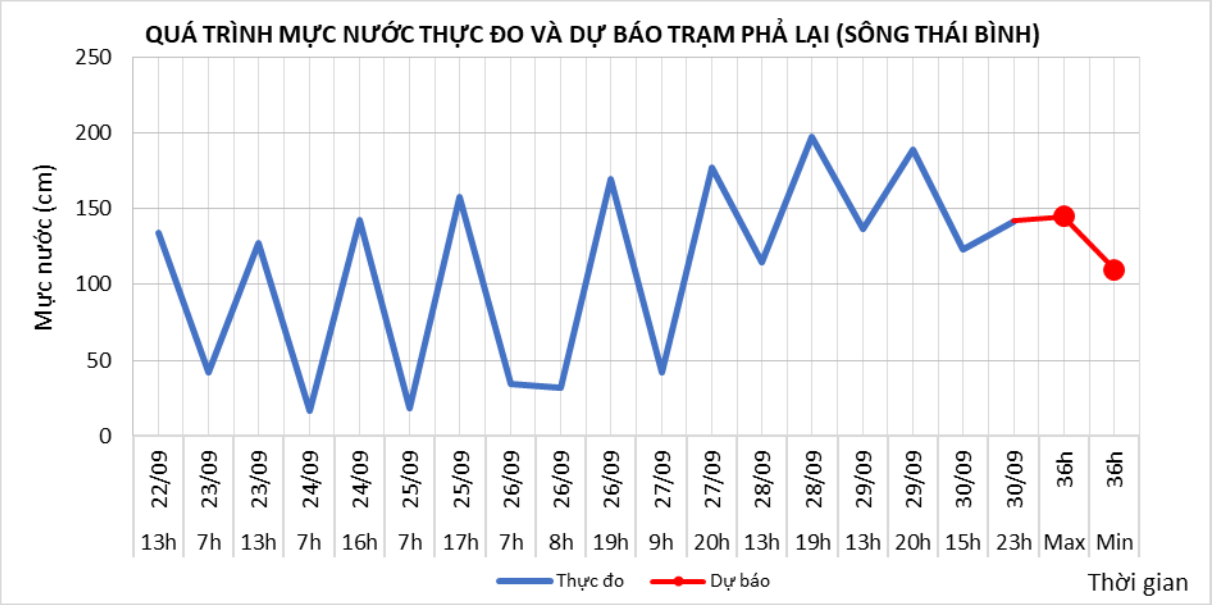


## 2.5. Lưu vực sông Hồng

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang xuống. Lúc 7h/01/10, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,34m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục xuống. Đến 7h/03/10, mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,70m.

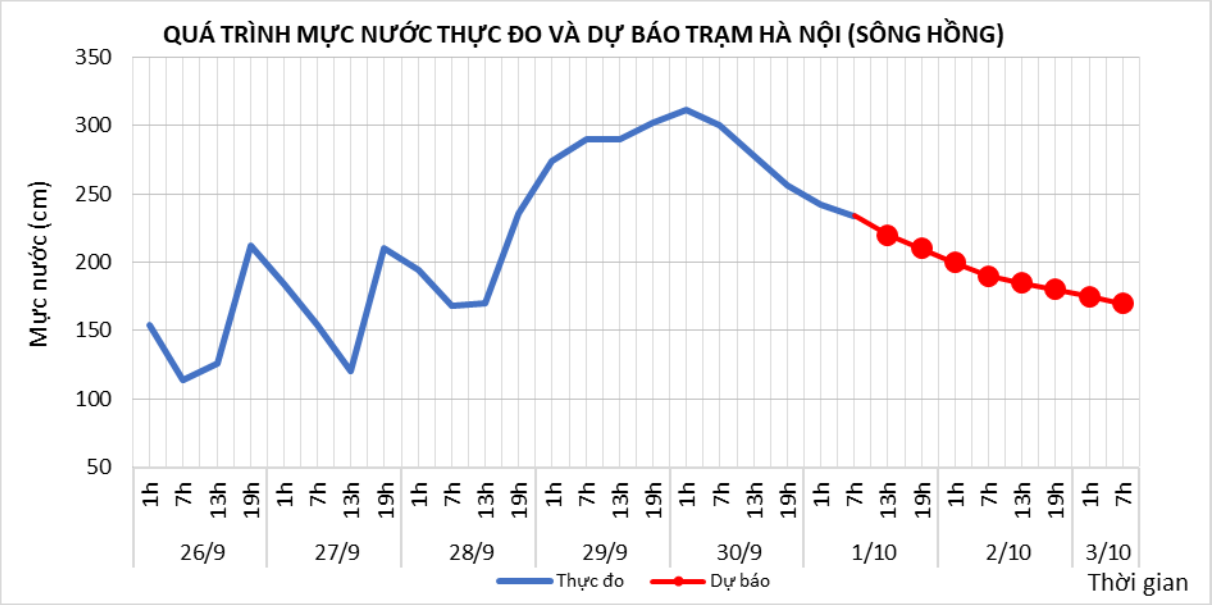


## 2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đế đang xuống.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đế tiếp tục xuống.

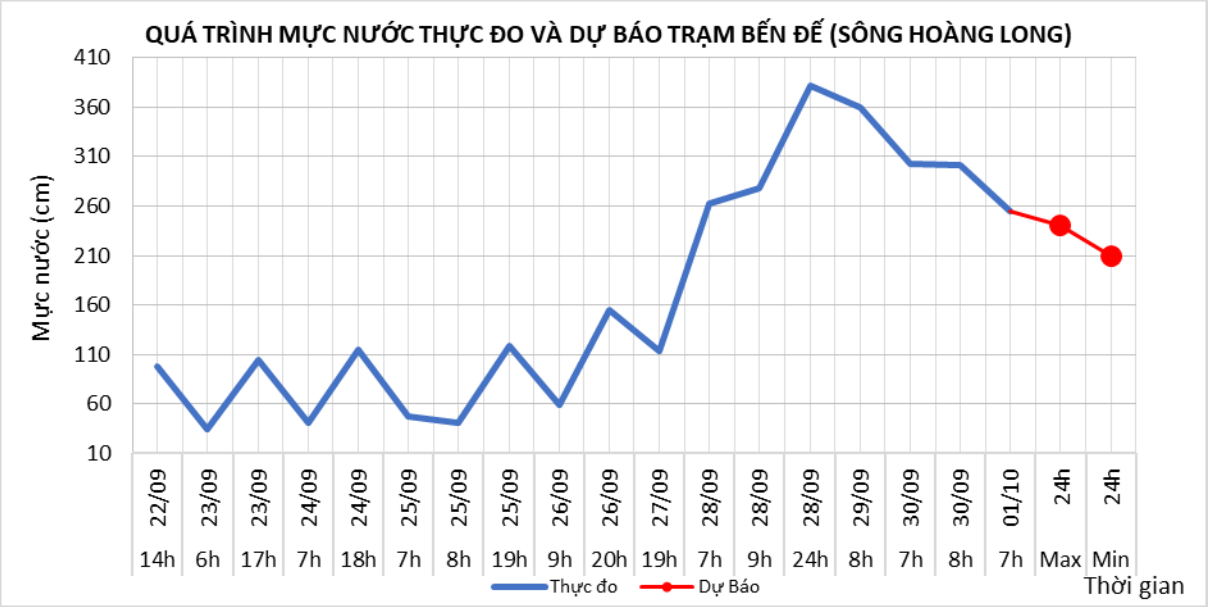


## 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

### 3.1. Lưu vực sông Mã

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Mã đang xuống.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Mã tiếp tục xuống dần, hạ lưu tại Giàng có dao động.00

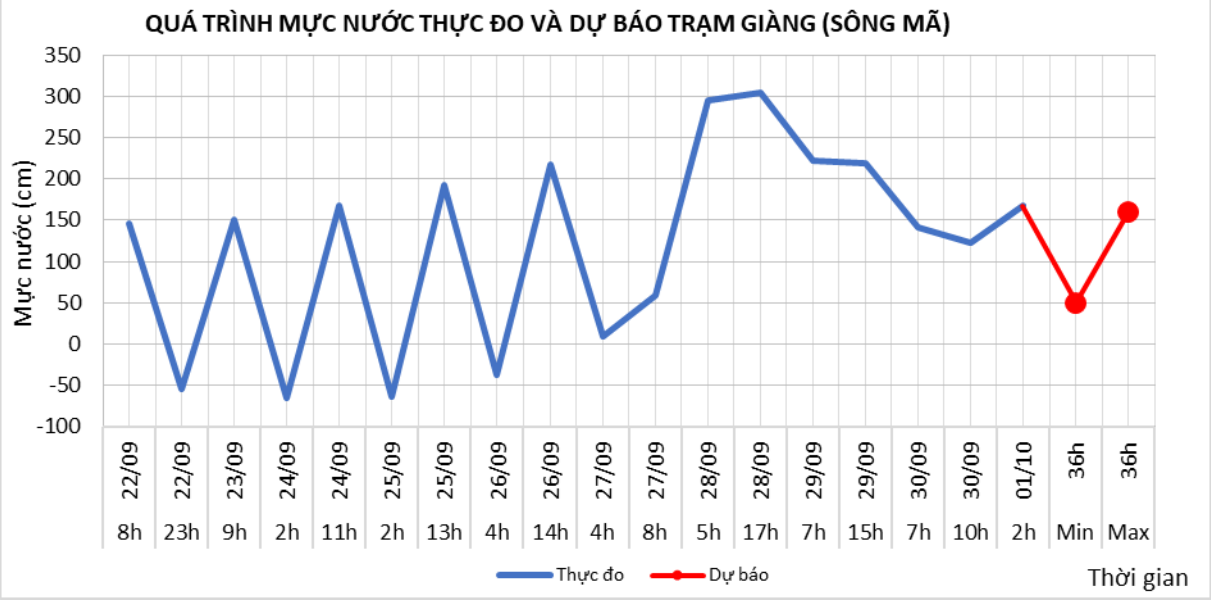


### 3.2. Lưu vực sông Cả

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Cả đang xuống.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Cả tiếp tục xuống. Đến chiều tối mai (02/10), mực nước hạ lưu tại Nam Đàn xuống dưới mức BĐ1.

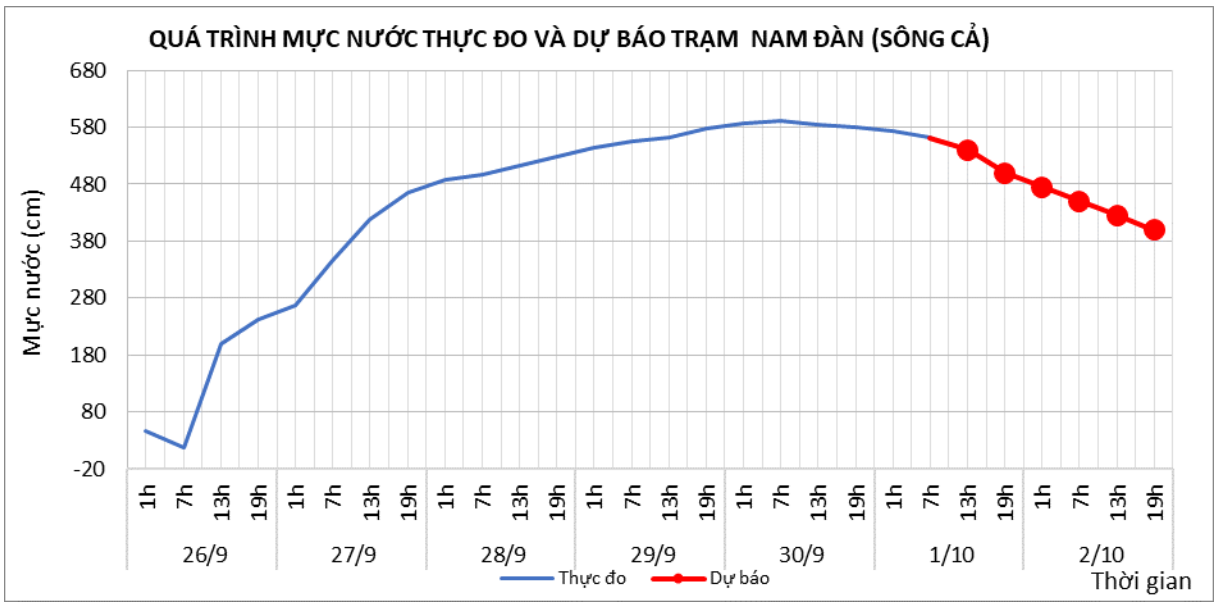


### 3.3. Lưu vực sông La

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống, hạ lưu sông La tại Linh Cảm có dao động.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống; hạ lưu sông La tại Linh Cảm xuống chậm.

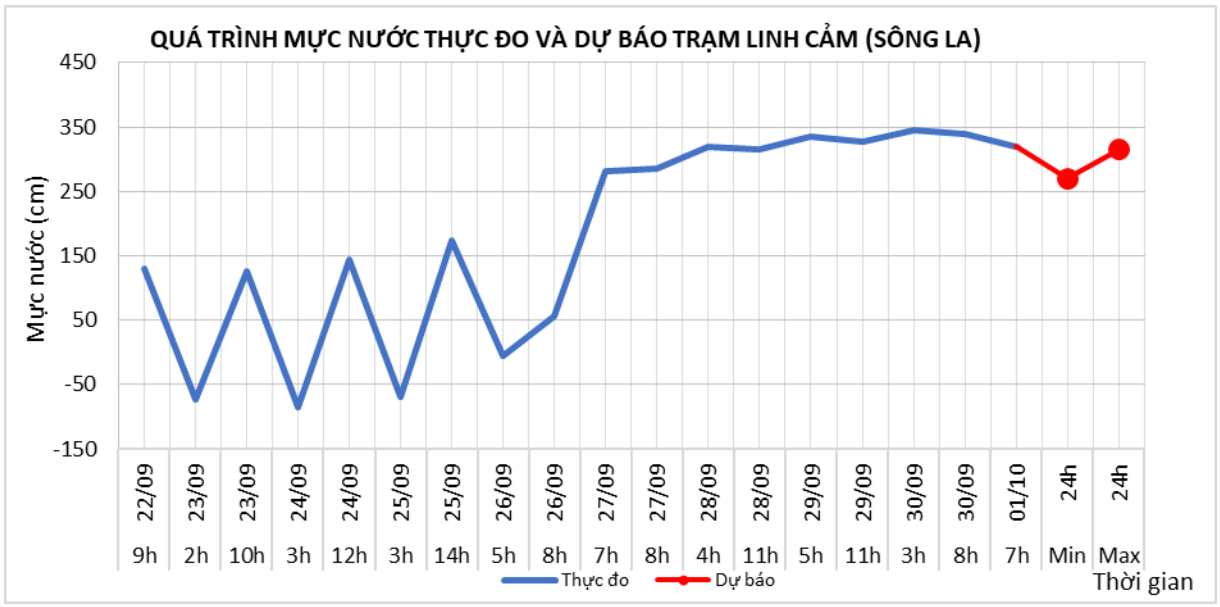


## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

### 4.1. Lưu vực sông Gianh

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

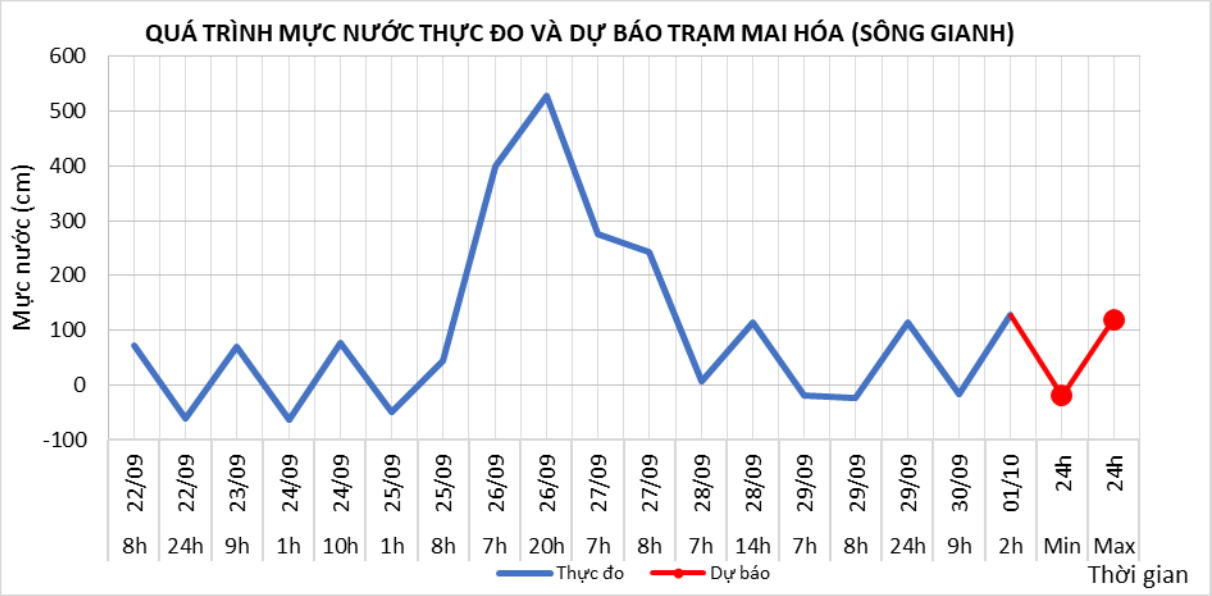


## 4.2. Lưu vực sông Hương

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

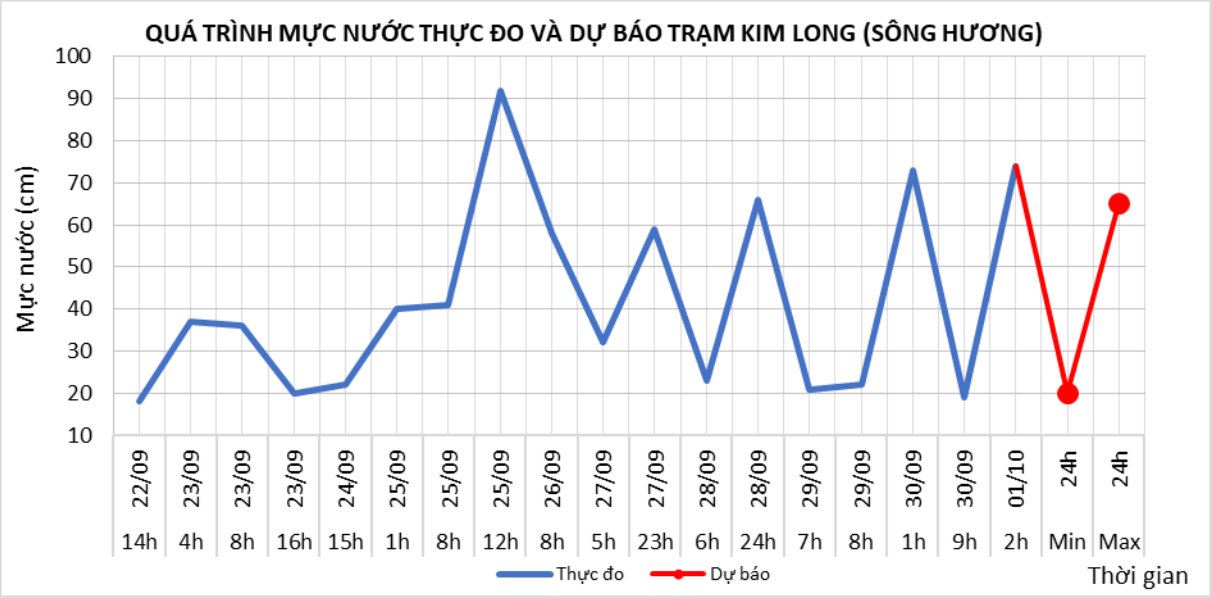


## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước biến đổi chậm.

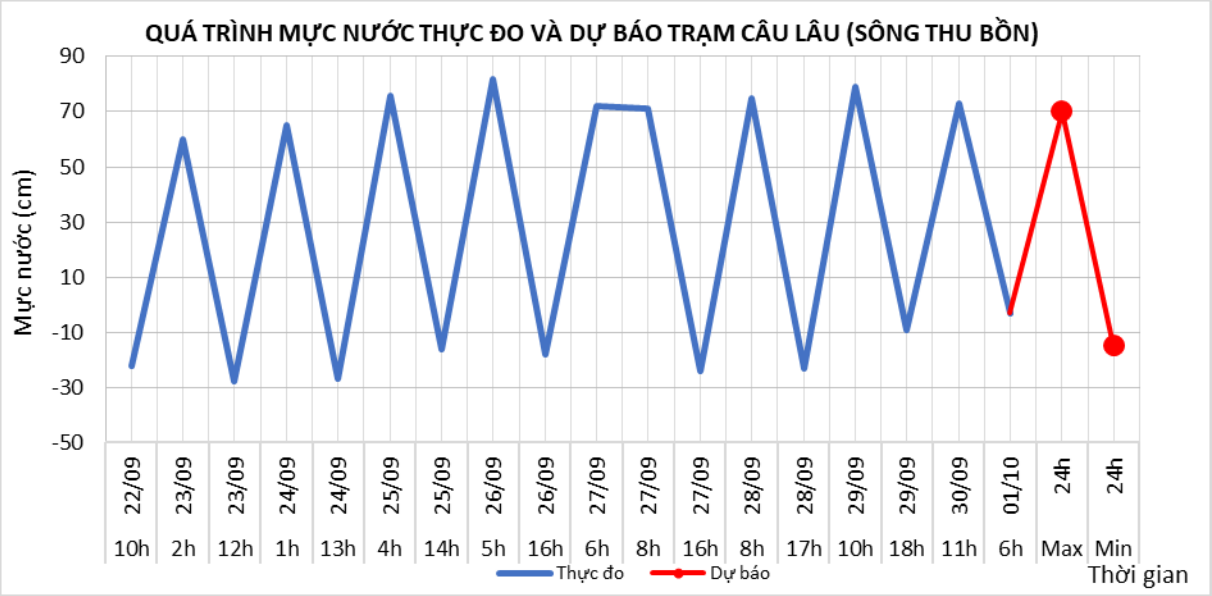


### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước biến đổi chậm.

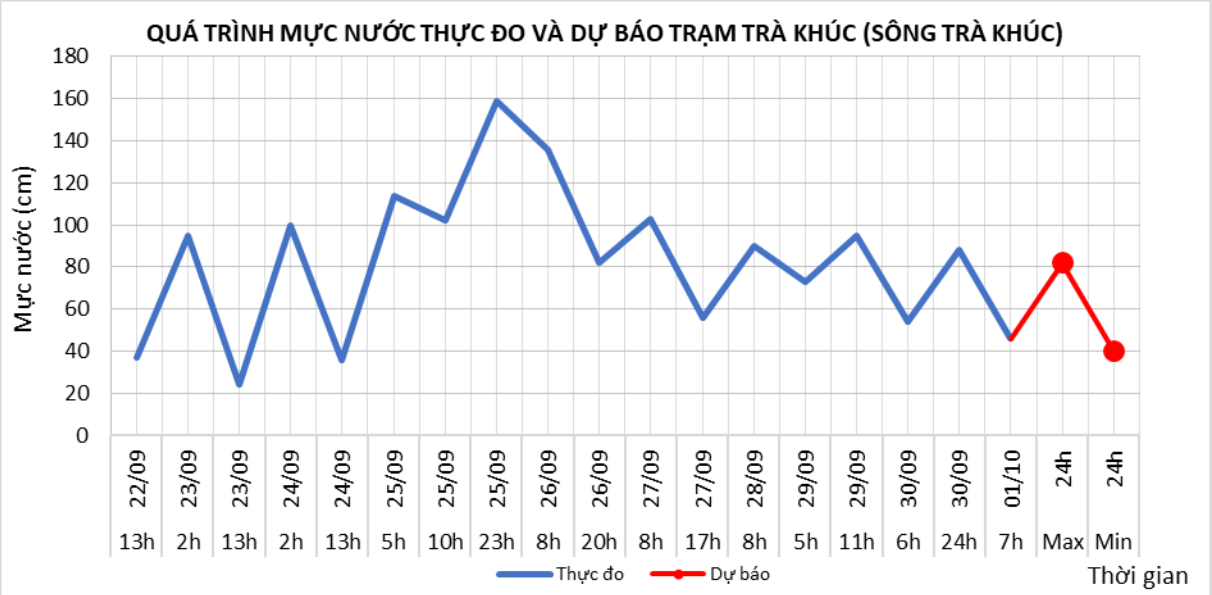


## 5. Khu vực Nam Trung Bộ

### 5.1. Lưu vực sông Kôn

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước biến đổi chậm.

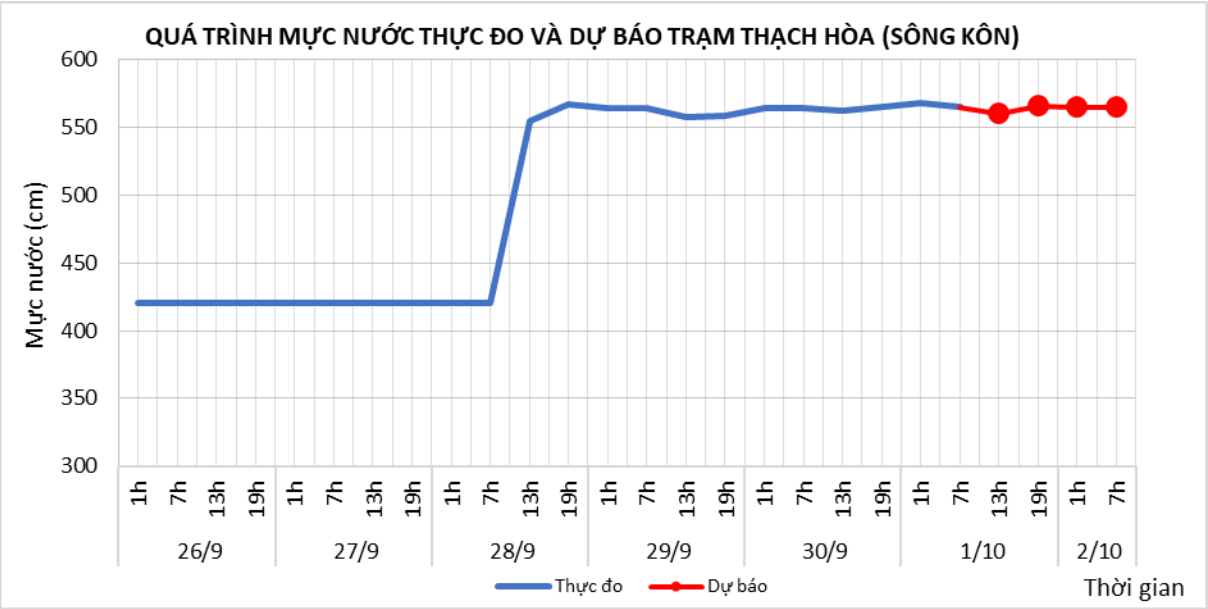


**5.2. Lưu vực sông Ba**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

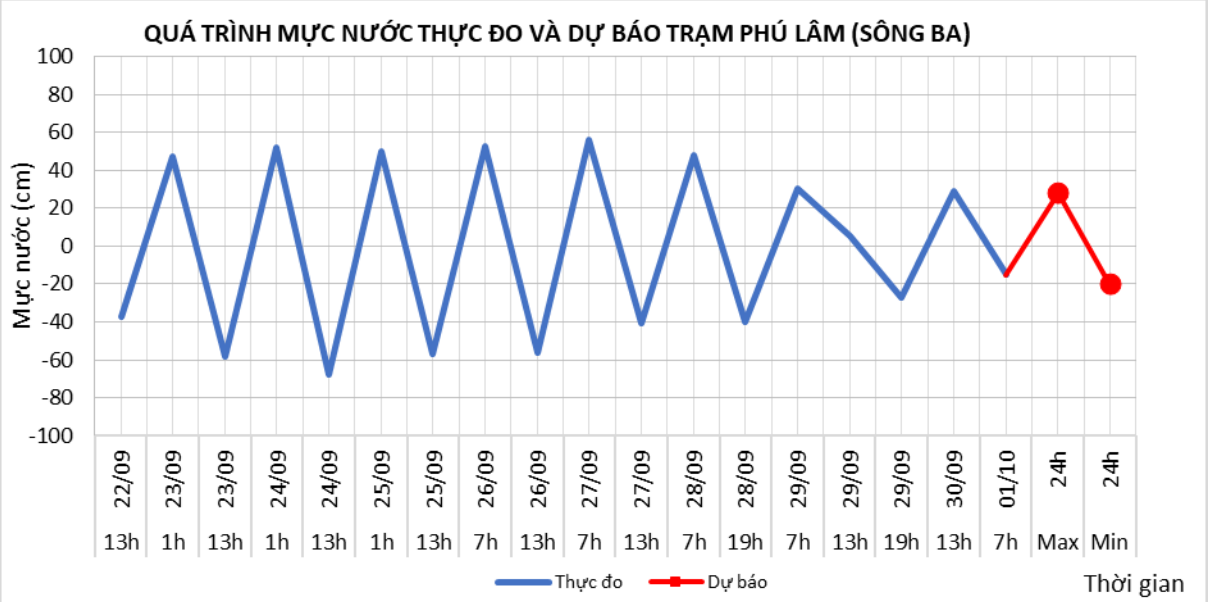


**6. Khu vực Tây Nguyên**

**6.1. Lưu vực sông Sê San**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước các sông biến đổi chậm, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng của hồ điều hòa phía hạ lưu.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước các sông biến đổi chậm, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng của hồ điều hòa phía hạ lưu.

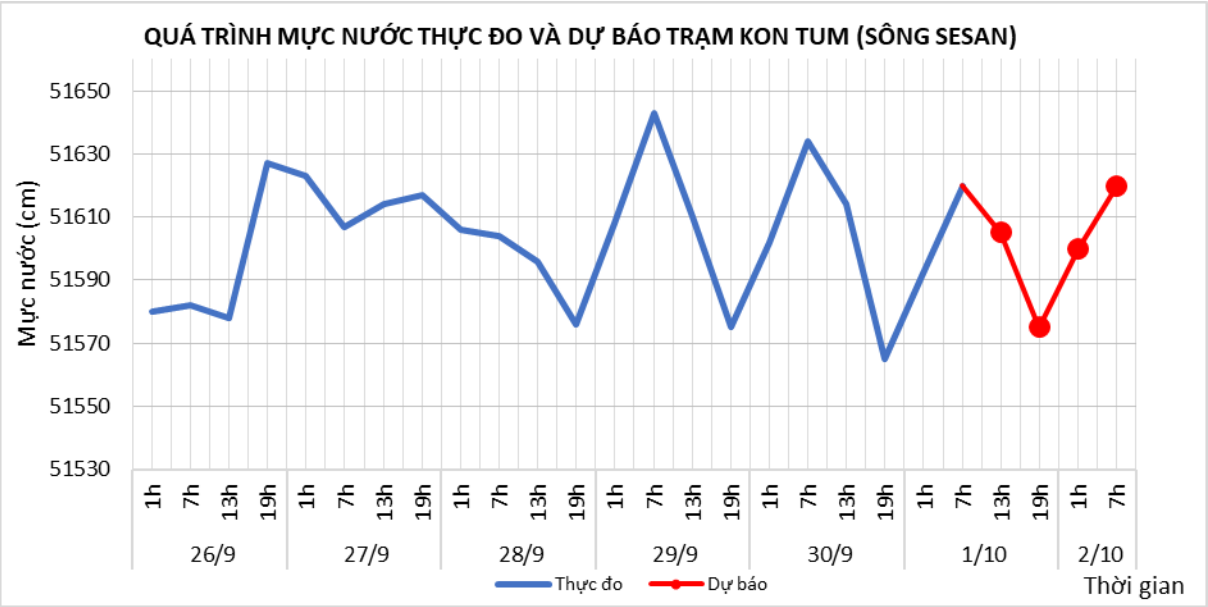


## 6.2. Lưu vực sông Srêpốk

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Krông Ana lên; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Krông Ana tiếp tục lên; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

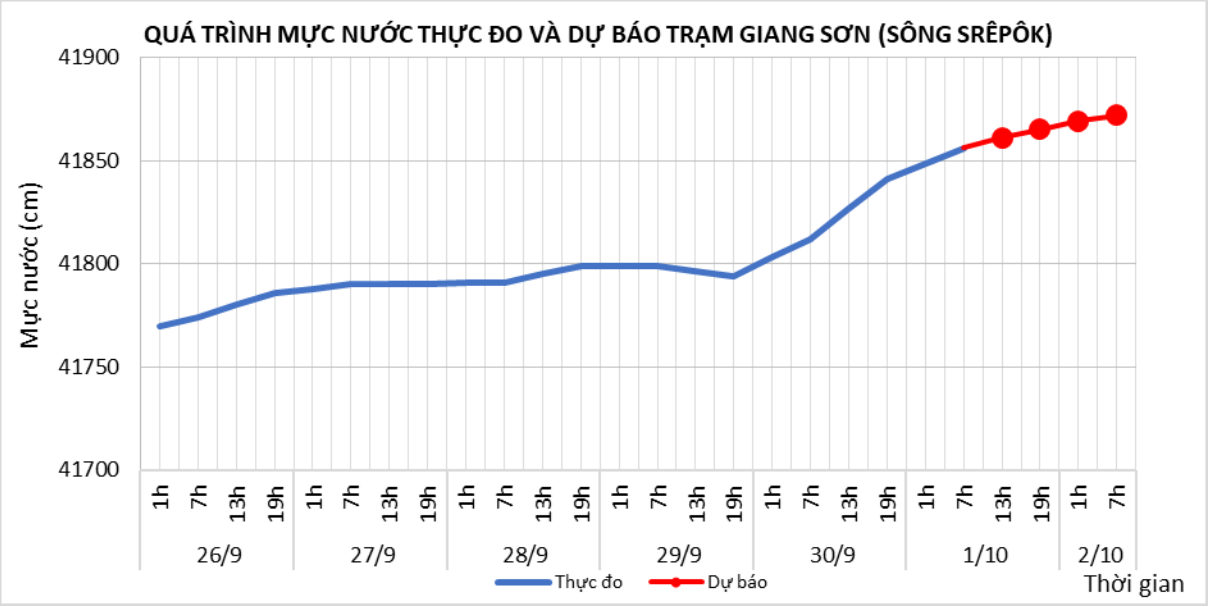


## 6.3. Các sông khác

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước các sông biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước các sông biến đổi chậm.

**7. Khu vực Nam Bộ**

**7.1. Lưu vực sông Đồng Nai**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm. Mực nước 7h/01/10 tại Tà Lài 112,07m trên BĐ1 0,07m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Đồng Nai dao động ở trên mức BĐ1.

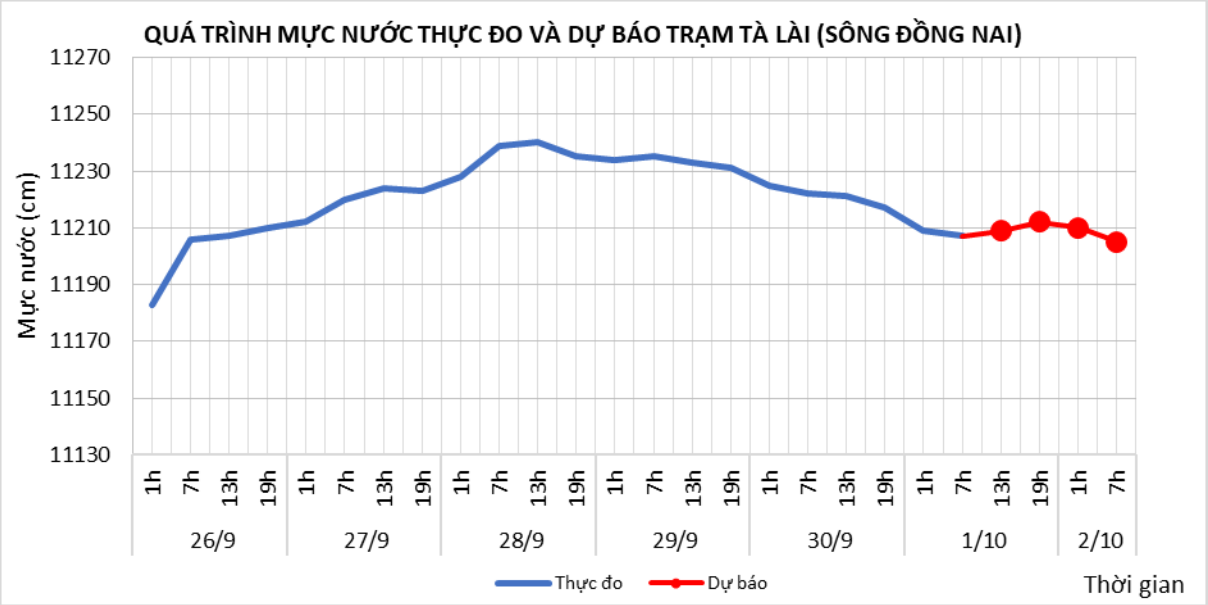


**7.2. Lưu vực sông Cửu Long**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Cửu Long đang lên. Mực nước cao nhất ngày 30/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,93m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,77m. Mực nước cao nhất sáng ngày 01/10, trên sông Tiền tại Mỹ Tho 1,75m trên BĐ3 0,15m, tại Mỹ Thuận 2,04m trên BĐ3 0,24m; trên sông Hậu tại Long Xuyên 2,57m trên mức BĐ3 0,07m, tại Cần Thơ 2,11m trên mức BĐ3 0,11m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Trong 1-2 ngày tới, mực nước sông Cửu Long tiếp tục lên sau đó sẽ xuống theo triều. Đến ngày 05/10, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,8m và tại Châu Đốc ở mức 2,6m, tại các trạm hạ lưu xuống mức BĐ1.

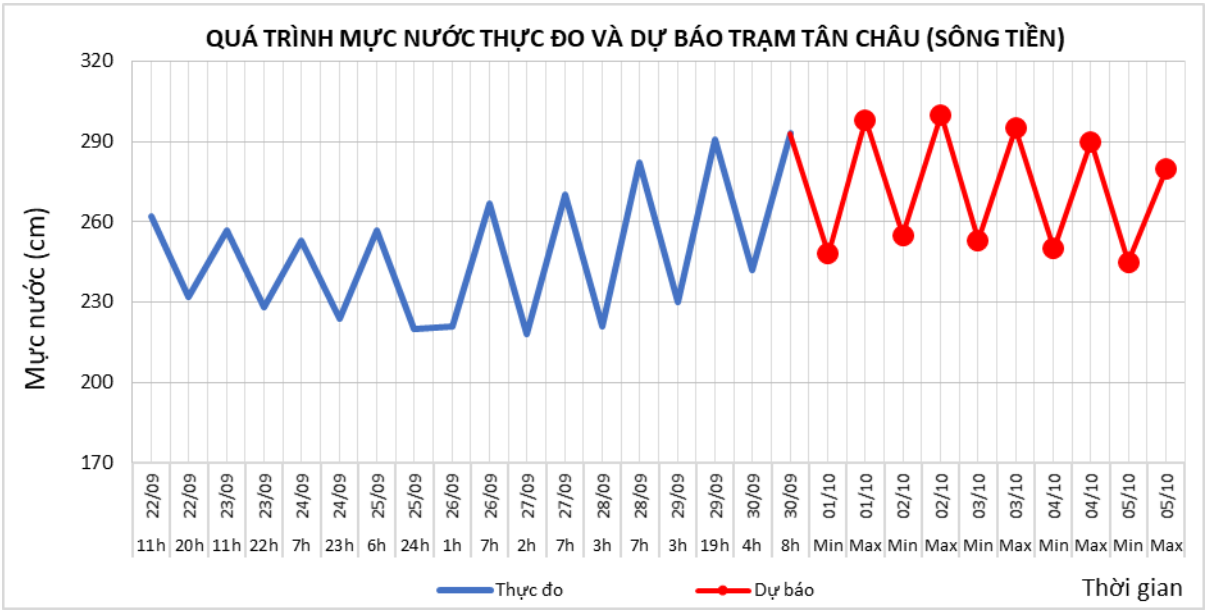


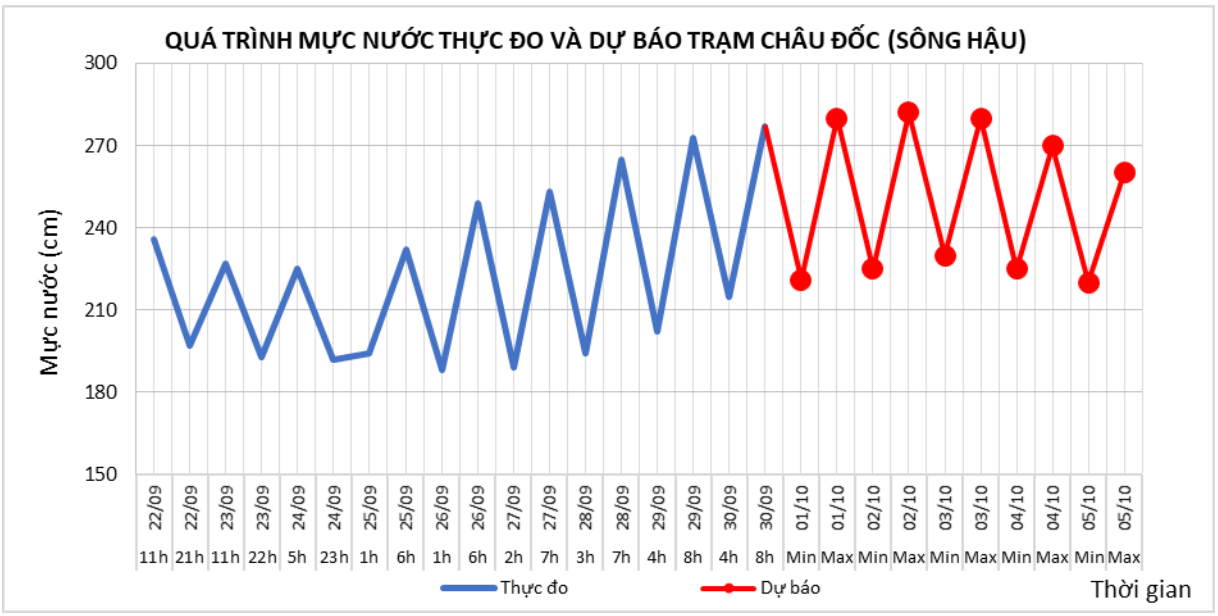


**Cảnh báo:**

Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long.

## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

| Sông | Trạm | Mực nước thực đo (cm) | | | | Mực nước dự báo (cm) | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 13h-30/09 | 19h-30/09 | 1h-01/10 | 7h-01/10 | 13h-01/10 | 19h-01/10 | 1h-02/10 | 7h-02/10 | 13h-02/10 | 19h-02/10 | 1h-03/10 | 7h-03/10 |
| Đà | Hồ Hòa Bình (*) | 634 | 722 | 867 | 249 | 500 ↑ | 600 ↑ | 700 ↑ | 260 ↓ | | | | |
| Thao | Yên Bái | 2786 | 2732 | 2699 | 2678 | 2660 ↓ | 2655 ↓ | 2650 ↓ | 2645 ↓ | | | | |
| Thao | Phú Thọ | 1380 | 1373 | 1366 | 1358 | 1340 ↓ | 1330 ↓ | 1320 ↓ | 1310 ↓ | | | | |
| Lô | Tuyên Quang | 1403 | 1376 | 1378 | 1382 | 1370 ↓ | 1350 ↓ | 1390 ↑ | 1410 ↑ | | | | |
| Lô | Vụ Quang | 591 | 588 | 571 | 558 | 560 ↑ | 575 ↑ | 570 ↓ | 550 ↓ | | | | |
| Hồng | Hà Nội | 278 | 256 | 242 | 234 | 220 ↓ | 210 ↓ | 200 ↓ | 190 ↓ | 185 ↓ | 180 ↓ | 175 ↓ | 170 ↓ |
| Cả | Nam Đàn | 585 | 579 | 574 | 561 | 540 ↓ | 500 ↓ | 475 ↓ | 450 ↓ | 425 ↓ | 400 ↓ | | |
| Kôn | Thạnh Hòa | 562 | 565 | 568 | 565 | 560 ↓ | 566 ↑ | 565 ↓ | 565 → | | | | |
| Đăkbla | Kon Tum | 51614 | 51565 | 51592 | 51620 | 51605 ↓ | 51575 ↓ | 51600 ↑ | 51620 ↑ | | | | |
| Krông Ana | Giang Sơn | 41834 | 41841 | 41848 | 41856 | 41861 ↑ | 41865 ↑ | 41869 ↑ | 41872 ↑ | | | | |
| Đồng Nai | Tà Lài | 11121 | 11217 | 11209 | 11207 | 11209 ↑ | 11212 ↑ | 11210 ↓ | 11205 ↓ | | | | |

*Ghi chú:* (*): Q $m^3/s$

| Sông | Trạm | Thực đo 24h và 36h qua (cm) | | Dự báo 24h và 36h tới (cm) | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Mực nước cao nhất | Mực nước thấp nhất | Mực nước cao nhất | Mực nước thấp nhất |
| Cầu | Đáp Cầu | 200 ↓ | 185 ↓ | 170 ↓ | 150 ↓ |
| Thương | Phủ Lạng Thương | 176 ↓ | 156 ↑ | 150 ↓ | 130 ↓ |
| Lục Nam | Lục Nam | 140 ↓ | 124 ↑ | 110 ↓ | 80 ↓ |
| Thái Bình | Phả Lại (**) | 189 ↓ | 123 ↓ | 145 ↓ | 110 ↓ |
| Hoàng Long | Bến Đế | 301 ↓ | 255 ↓ | 240 ↓ | 210 ↓ |
| Mã | Giàng (**) | 209 ↓ | 123 ↓ | 160 ↓ | 50 ↓ |
| La | Linh Cảm | 340 ↓ | 320 ↓ | 315 ↓ | 270 ↓ |
| Gianh | Mai Hóa | 128 ↑ | -17 ↑ | 120 ↓ | -20 ↓ |
| Hương | Kim Long | 74 ↑ | 19 ↓ | 65 ↓ | 20 ↑ |
| Thu Bồn | Câu Lâu | 73 ↓ | -3 ↑ | 70 ↓ | -15 ↓ |
| Trà Khúc | Trà Khúc | 88 ↓ | 46 ↓ | 82 ↓ | 40 ↓ |
| Đà Rằng | Phú Lâm | 29 ↑ | -15 ↑ | 28 ↓ | -20 ↓ |

*Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới*

**Khu vực Nam Bộ:**

| Sông | Trạm | Mực nước cao nhất ngày | | | | | | | | | | | | Mực nước thấp ngày | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Thực đo | | Dự báo | | | | | | | | | | Thực đo | | Dự báo | | | | | | | | | |
| | | 30/09 | | 01/10 | | 02/10 | | 03/10 | | 04/10 | | 05/10 | | 30/09 | | 01/10 | | 02/10 | | 03/10 | | 04/10 | | 05/10 | |
| Sông Tiền | Tân Châu | 293 | ↑ | 298 | ↑ | 300 | ↑ | 295 | ↓ | 290 | ↓ | 280 | ↓ | 242 | ↓ | 248 | ↑ | 255 | ↑ | 253 | ↓ | 250 | ↓ | 245 | ↓ |
| Sông Hậu | Châu Đốc | 277 | ↑ | 280 | ↑ | 282 | ↑ | 280 | ↓ | 270 | ↓ | 260 | ↓ | 215 | ↑ | 221 | ↑ | 225 | ↑ | 230 | ↑ | 225 | ↓ | 220 | ↓ |

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30'** ngày 02/10

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng